TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST Ngày: 29 - 7 - 2026 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Toàn

Ông Phùng Đình Bàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ tham gia phiên toà*:* Bà Lê Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2026/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã L, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Vũ Quyền L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đài T trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Quyền L ngày 28/3/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND phường V, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh L. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hằng ngày nên thường xuyên xảy ra xô sát, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên tháng 05/2019 chị đã

chuyển ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay; trong thời gian ly thân, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Quyền L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Vũ Trang L1, sinh ngày 08/3/2017, hiện nay cháu L1 đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trang L1, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Vũ Quyền L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L đến Tòa án làm việc, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đài T, cho chị T được ly hôn anh Vũ Quyền L. Về con chung, giao cháu Vũ Trang L1 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; do chị T không yêu cầu nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đài T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Quyền L và giải quyết về con chung; bị đơn anh Vũ Quyền L có hộ khẩu thường trú tại phường V, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đài T và anh Vũ Quyền L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh L là do hai bên không hợp tính nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xuyên xảy ra xô xát. Chị T và anh L đã sống ly thân một thời gian dài, nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại Công an phường V, thể hiện anh L đang sinh sống và có hộ khẩu tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh L đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp hòa

giải, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do; điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T kiên quyết xin ly hôn anh L. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị được ly hôn anh L là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là cháu Vũ Trang L1, sinh ngày 08/3/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, từ khi chị T và anh L sống ly thân, thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, quá trình giải quyết vụ án, cháu L1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án giao cho chị được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trang L1 là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đài T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đài T được ly hôn anh Vũ Quyền L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đài T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Trang L1, sinh ngày 08/3/2017. Anh Vũ Quyền L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đài T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu số 0003237, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Phú Thọ; chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hạnh